BÀI 6:
AXIT NUCLEIC

Điền các thông tin sau ở gia đình em

	Bố	Mẹ	→	Em	Anh, chị, em
Màu da			→		
Kiểu tóc			→		
Màu mắt			→		

+ Từ sự di truyền các tình trạng vừa rồi và kiến thức ở sinh học 9. Theo em: Các tính trạng này là do:…… quy định

I. CẤU TẠO CỦA AXIT NUCLEIC (ADN và ARN)

ADN-ARN

K Y N L A O P B T A P F
B P M I D J U G P M H X
A E H E T L X C H S A H
Z N Y N U C L E O T I T
O T V K A O C R T Z M W
N O W E U A U F P G A E
I Z A T G X A A H A C L
T O A H X H R M A C H A
O Z W I C H V O T P L F
J O R D A P H A N U F G
S I B R C M O T M A C H
C H U O I P O L I N U D

LIÊN KẾT HIDRO
PHOTPHAT
PENTOZO
MỘT MẠCH
ATGX
CHUỖI POLINU (polinucleotit)
BAZO NITO
HAI MẠCH
ĐA PHÂN
AUGX
NUCLEOTIT

Điền từ còn thiếu:

+ ADN cấu tạo theo nguyên tắc …….. Mỗi đơn phân là 1 …… . Mỗi …… cấu tạo gồm 3 thành phần: …… ; …… và ……..
Có 4 loại nucleotit là ……
Các nucleotit liên kết với nhau tạo nên 1 ……
Mỗi ADN gồm …… ……
liên kết với nhau bằng liên kết …… . Với A liên kết với T bằng 2 liên kết …… .G liên kết với X bằng 3 liên kết ……
+ ARN cấu tạo theo nguyên tắc …….. Mỗi đơn phần là 1 ……
Có 4 loại nucleotit là ……
Đa số ARN chỉ cấu tạo từ ……

II. CÁC LOẠI AXIT NUCLEOTIT

ADN | mARN | tARN | rARN

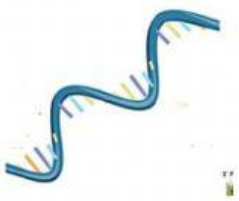

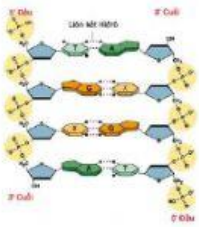

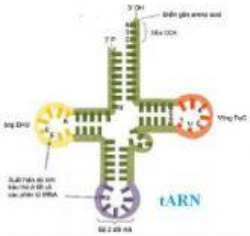

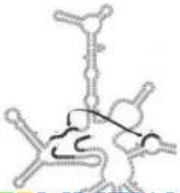

LIVEWORKSHEETS

BÀI 6:
AXIT NUCLEIC

III. CHỨC NĂNG AXIT NUCLEIC

ADN	Lưu trữ, bảo quản, truyền đạt thông tin di tryền
mARN	Cấu tạo nên riboxom. Nơi tổng hợp nên protein
tARN	Vận chuyển các axit amin tới riboxom Làm người phiên dịch, dịch thông tin từ trình tự nucleotit trên ADN thành trình tự aa trong protein
rARN	Làm nhiệm vụ truyền thông tin từ ADN tới riboxim Được dung làm khuôn để tổng hợp protein

IV. LUYỆN TẬP

Cho trình tự nucleotit trên ADN như sau. Hãy hoàn thành mạch còn lại:

3' – TAX ATA TTT GTA GGG XTA XXT GGT ATT 5'
5' – - - -